

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước
của Học viện Hành chính và Quản trị công**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-KĐCLGDTL ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 20 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 08 chương trình đào tạo của Học viện Hành chính và Quản trị công;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước của Học viện Hành chính và Quản trị công;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 20 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước của Học viện Hành chính và Quản trị công. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước của Học viện Hành chính và Quản trị công đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước của Học viện Hành chính và Quản trị công sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Hành chính và Quản trị công cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước cho Học viện Hành chính và Quản trị công theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện HCQTC;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHA NƯỚC CỦA HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,60	3	60
Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	3			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	45	90



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC CỦA HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước của Học viện Hành chính và Quản trị công, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chung được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học trong Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai, với các vị trí việc làm sau tốt nghiệp trong nhiều lĩnh vực đa dạng. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, được rà soát, điều chỉnh và công bố công khai qua.

2. Bản mô tả CTĐT đầy đủ các thông tin cốt lõi, cập nhật được những đổi mới của CTĐT, có ma trận kỹ năng, được cập nhật. CTĐT và đề cương chi tiết học phần được công bố trên cổng thông tin điện tử và phổ biến đến người học vào tuần sinh hoạt đầu khóa, buổi học đầu tiên của mỗi học phần và qua hệ thống LMS.

3. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra, gồm khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và ngành, được rà soát và điều chỉnh định kỳ dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, được phân bổ phù hợp trong các học kỳ. Chương trình dạy học có kết cấu thời lượng và các học phần hợp lý, có kế hoạch dạy và học cả khóa học, sử dụng tổ hợp phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra đã tuyên bố; được cải tiến/điều chỉnh trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình dạy học tương ứng của các trường uy tín trong nước.

4. Học viện có tuyên bố chính thức triết lý giáo dục và phổ biến đến cán bộ, giảng viên, người học qua nhiều hình thức. Khoa đã thảo luận, quán triệt triết lý giáo dục vào việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT. Học viện đã thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp với từng học phần để đạt được chuẩn đầu ra. Giảng viên hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp học tập để rèn luyện khả năng học tập suốt đời và kỹ năng mềm.

5. Học viện đã ban hành văn bản quy định về việc công tác kiểm tra đánh giá, được phổ biến tới giảng viên và người học qua nhiều hình thức. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng và công bố công khai. Các học phần đều có sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra

đánh giá khác nhau, có hệ thống công cụ đánh giá - rubrics. Các quy định về phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá, khiếu nại kết quả kiểm tra đánh giá rõ ràng và được phổ biến đến người học dưới nhiều hình thức.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên chuẩn, đủ điều kiện duy trì ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 01/2024/TT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ người học/giảng viên trong các năm học đảm bảo quy định hiện hành. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Học viện, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Học viện và được người học đánh giá cao. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Học viện, của Khoa. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện, kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện rõ nhiệm vụ/công việc, sản phẩm, chỉ tiêu đo lường, thời hạn hoàn thành, đơn vị thực hiện. Khối lượng công việc, năng lực đội ngũ giảng viên được xác định theo từng vị trí, chức danh được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua - khen thưởng. Các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được xác định rõ ràng, chi tiết, khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát chặt chẽ.

7. Chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên thể hiện trong Chiến lược phát triển Học viện. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ, nhân viên rõ ràng, thực hiện theo quy định. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng trong Đề án vị trí việc làm, được đánh giá theo Quy định đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức và người lao động. Hằng năm, Học viện có xác định nhu cầu đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên, có chính sách hỗ trợ về tài chính cho cán bộ, nhân viên đi đào tạo bồi dưỡng. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên, theo dõi, giám sát, đánh giá, khen thưởng, công nhận danh hiệu được triển khai trên cơ sở các văn bản quy định của Học viện. Kết quả đánh giá, xếp loại và thi đua khen thưởng hàng năm của đội ngũ nhân viên được công bố công khai, gửi trực tiếp đến các đơn vị, đưa lên hệ thống Voffice và có thời gian để viên chức phản hồi.

8. Các chính sách, quy định về tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học của Học viện được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá hằng năm và công khai dưới nhiều hình thức. Học viện đã phân công rõ trách nhiệm theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học cho các bộ phận/cá nhân, ban hành cơ bản đầy đủ quy định/quy trình theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Đã tổ chức tốt các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm, phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc của Học viện thân thiện, giúp người học vừa học tập vừa rèn luyện các kỹ năng mềm, được người học đánh giá tốt.

9. Học viện có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên thư viện; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện (DSpace) được cập nhật. Các phòng thực hành được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ máy tính, hạ tầng công nghệ thông tin, được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp hàng năm phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập theo các quy định hiện hành và được triển khai thực hiện.

10. Học viện đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển chương trình dạy học/CTĐT; có quy định việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên của Khoa tham gia nghiên cứu khoa học và có một số nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám đốc đến các cơ quan đơn vị và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Học viện và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của sinh viên; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Xác định rõ định hướng của CTĐT theo yêu cầu tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra về năng lực sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi cho phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; truyền thông, giải thích rõ ý nghĩa và nội hàm các chuẩn đầu ra của CTĐT, giúp người học phân biệt giữa chuẩn đầu ra và điều kiện xét tốt nghiệp.

2. Mô tả học phần ngắn gọn hơn, xây dựng bản mô tả CTĐT cô đọng dành cho các bên liên quan khác ngoài giảng viên và người học dựa trên khảo sát nhu cầu thông tin cụ thể; rà soát đề cương chi tiết học phần để bảo đảm có đủ thông tin theo yêu cầu; rà soát ma trận đóng góp của CLOs vào PLOs của tất cả các đề cương chi tiết học phần; cụ thể hóa nội dung hướng dẫn người học tự học, tự

ngiên cứu; rà soát cách phát biểu chuẩn đầu ra của học phần để đảm bảo có thể đo lường, đánh giá được; lấy ý kiến rà soát và cập nhật thường xuyên về bản mô tả giới thiệu về CTĐT, website giới thiệu CTĐT và cách thức phổ biến các thông tin này sao cho phong phú và sinh động hơn; đánh giá hiệu quả của các kênh công bố bằng cách phân tích lượt truy cập, mức độ tương tác và phản hồi từ các bên liên quan.

3. Tổ chức tổng kết đánh giá mức độ phù hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để điều chỉnh, đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá các học phần trong chương trình dạy học góp phần đạt được chuẩn đầu ra; rà soát để xác định mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT cho phù hợp; rà soát ma trận đóng góp của CLOs vào PLOs của tất cả các đề cương chi tiết học phần cho thống nhất với ma trận kỹ năng; tiến hành đối sánh chương trình dạy học với các CTĐT tương ứng đạt chuẩn kiểm định ở nước ngoài.

4. Ban hành chính thức Triết lý giáo dục mới, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Học viện sau khi sáp nhập và đổi tên; bổ sung các chỉ số hiệu quả (KPIs) để đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy trong việc giúp người học đạt chuẩn đầu ra thông qua các hoạt động dạy và học được hướng dẫn; có bảng phân tích nội dung học và tự học của từng học phần để đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả trong việc rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng tự học, mức độ đóng góp của từng hoạt động dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng và học tập suốt đời.

5. Xây dựng bảng đối sánh giữa các hình thức đánh giá, các phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của từng học phần để thể hiện rõ ràng mức độ đóng góp của từng hình thức, phương pháp đánh giá vào việc đo lường chuẩn đầu ra; định kỳ rà soát và thu thập ý kiến các bên liên quan về các quy định liên quan đến kiểm tra đánh giá, nội dung kiểm tra đánh giá trong các đề cương chi tiết học phần để có thêm cơ sở cải tiến; rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp; sử dụng các ma trận đề thi và công cụ công nghệ thông tin nhằm đánh giá chất lượng các câu hỏi thi/kiểm tra đánh giá cuối kỳ theo chuẩn đầu ra đã công bố; tập huấn chuyên sâu về việc xây dựng các rubrics nhằm đo các chuẩn đầu ra về các kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm chi tiết và đồng bộ nhằm đạt độ giá trị của việc kiểm tra đánh giá; bổ sung khảo sát mức độ tiếp nhận và hiểu biết của người học về các quy định phản hồi; đánh giá mức độ cải thiện việc học tập dựa trên thông tin phản hồi.

6. Hoàn thiện và phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện cho giai đoạn sắp tới; rà soát chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên để thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên nâng cao số lượng giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và trình độ tiến sĩ đúng ngành; xác định khối lượng phục vụ cộng đồng tối thiểu cho từng chức danh, học vị tương tự như giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, rà soát quy định về khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên tạo động lực cho nghiên cứu khoa học; xây dựng và sử dụng bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu

khoa học và phục vụ cộng đồng; đầu tư, đa dạng hóa các chương trình bồi dưỡng nhằm phát triển các kỹ năng sư phạm hiện đại, năng lực xây dựng và phát triển CTĐT theo chuẩn đầu ra cho giảng viên; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số một cách đồng bộ trong công tác quản lý, theo dõi và đánh giá hoạt động khoa học công nghệ cũng như các mặt công tác khác của giảng viên để nâng cao hiệu quả quản trị và minh bạch hóa thông tin; có các chính sách, giải pháp đồng bộ và đủ mạnh để thúc đẩy hoạt động công bố quốc tế, đặc biệt là các bài báo trên tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus qua đó khẳng định vị thế học thuật và năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Học viện.

7. Bổ sung rõ hơn tỷ lệ nhân viên trong từng giai đoạn và cụ thể một số vị trí đặc thù như Thư viện, Công nghệ thông tin, Y tế vào Chiến lược phát triển giai đoạn 2030 tầm nhìn 2045 của Học viện làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo giai đoạn, dựa trên quy mô đào tạo và lĩnh vực đào tạo; tăng cường hoạt động đào tạo bồi dưỡng dựa trên nhu cầu và đề án vị trí việc làm nhằm phát triển kỹ năng, nghiệp vụ các vị trí theo đề án vị trí việc làm; rà soát lại quy định đánh giá kết quả công việc trên cơ sở lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu phát triển của Học viện nhằm khuyến khích động viên nhân viên nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; tăng cường các thông tin khảo sát đội ngũ về nhu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và quy định đánh giá hiệu quả công việc theo vị trí việc làm; sớm ban hành bộ chỉ số KPIs để thuận lợi cho việc giám sát và đánh giá năng lực đội ngũ viên chức hành chính của Học viện.

8. Tổ chức phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực và cải tiến việc đánh giá các tiêu chí và phương thức xét tuyển để xây dựng chính sách tuyển sinh, điều chỉnh các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học phù hợp; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để người học theo dõi kết quả học tập và đăng ký học phần được kịp thời; tăng cường hoạt động tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và tạo diễn đàn kết nối thiết thực giữa các nhà tuyển dụng (cả khu vực công và tư) với sinh viên; tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp một cách bài bản, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chí khảo sát; xây dựng bộ tiêu chí, công cụ khảo sát để lấy ý kiến người học và các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan sư phạm một cách bài bản hơn.

9. Rà soát toàn bộ giáo trình và tài liệu trong đề cương học phần của CTĐT để có kế hoạch biên soạn, lựa chọn theo quy định; tách riêng kết quả khảo sát về mức độ phù hợp của thư viện về các nguồn học liệu cho CTĐT; rà soát và điều chỉnh nội dung trong các phiếu hỏi về mức độ phù hợp của phòng thực hành cho từng ngành để có đủ cơ sở cải tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thực hành chuyên ngành; đầu tư phòng thực hành cho các môn học chuyên ngành của CTĐT; rà soát lại câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng các bộ câu hỏi phù hợp với từng đối tượng hỏi và từng ngành học đảm bảo thu được thông tin cần thiết để cải tiến chất lượng; ban hành quy định các tiêu chí về môi

trường, sức khỏe và an toàn; đa dạng đối tượng, rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến về môi trường, sức khỏe và an toàn (có lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật).

10. Lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài Học viện khi xây dựng/rà soát CTĐT, lấy ý kiến các bên liên quan khi ban hành quy định/quy trình xây dựng, rà soát điều chỉnh CTĐT; tổ chức đánh giá sự tương thích, phù hợp của phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; có chính sách khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hoà nghiên cứu chuyên sâu chuyên ngành với nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá; tổ chức tổng kết, đánh giá công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát, xây dựng kế hoạch cải tiến hàng năm sau mỗi đợt khảo sát các bên liên quan và tổ chức đánh giá hoạt động cải tiến.

11. Có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo, có sinh viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng, khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; thường xuyên thực hiện khảo sát theo quy định đã ban hành, chú trọng thêm người sử dụng lao động ở các lĩnh vực khác và các địa phương khác có cựu người học tốt nghiệp tại Học viện đang làm việc; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý, quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước của Học viện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.